TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:**60**/2023/HS-PT
Ngày 31/3/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Phan Vĩnh Chuyển**

Các Thẩm phán: Ông **Bùi Trọng Danh**

Ông **Nguyễn Anh Tuấn**

***Thư ký phiên toà*:** Bà **Lại Thị Thanh Huyền** – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Đà Nẵng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng tham gia phiên tòa: Ông **Lương Hồng Minh** - Kiểm sát viên.

Ngày 31/3/2023 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng, Tòa án nhân dân thành phố Đà Nẵng mở phiên tòa xét xử lưu động phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 47/2023/TLPT-HS ngày 13/02/2023 đối với bị cáo Lý Thị Diễm P do có kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị T đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng.

Bị cáo: LÝ THỊ DIỄM P, sinh ngày 08/3/1998 tại Đà Nẵng. Nơi ĐKHKTT và nơi cư trú: Tổ 04 Thôn Đ, xã C, huyện v, thành phố Đà Nẵng; Nghề nghiệp: Công nhân; Trình độ học vấn: 09/12, Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: kinh; Giới tính: Nữ; Tôn giáo: Không; Con ông Lý Ngọc H và bà Nguyễn Thị Hồng N *(đều còn sống)*. Có chồng là Phan Văn B và có 01 con sinh năm 2020. Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo hiện đang tại ngoại theo Lệnh CĐKNCT. Có mặt tại phiên tòa.

** Người bị hại có kháng cáo:* Bà **Nguyễn Thị T**, sinh năm 1967; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, thành phố Đà Nẵng người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông **Nguyễn Công T1**, sinh năm:1964; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V,

thành phố Đà Nẵng (Văn bản ủy quyền số: 000023, Quyển số: 012023/TP/CC-SCC?HĐGD ngày 29/3/2023 tại Văn phòng công chứng Đinh Xuân H). Có mặt.

Người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bị hại bà Nguyễn Thị T có Luật sư **Ông Quốc Cư** - Đoàn Luật sư thành phố Đà Nẵng theo yêu của bị hại. Có mặt.

** Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được triệu tập tham gia phiên tòa:*

1. Ông **Lý Ngọc H**, sinh năm 1975; Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

2. Bà **Nguyễn Thị Hồng N**, sinh năm 1976. Nơi cư trú:Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt

3. Ông **Nguyễn Trần Q**, sinh năm 1971. Nơi cư trú: Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt

**Người làm chứng:*

1. Ông **Lý Ngọc Th**, sinh năm 1968. Nơi cư trú: Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt

2. Ông **Trương B1**, sinh năm 1980. Nơi cư trú: Trú tại: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt

3. Bà **Nguyễn Thị Minh Ch**, sinh năm 2001. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Có mặt.

4. Ông **Huỳnh Văn I**, sinh năm 1987. Nơi cư trú: Thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ông Lý Ngọc H, bà Nguyễn Thị Hồng N là sui gia với ông Nguyễn Công T1 và bà Nguyễn Thị T, hai gia đình là hàng xóm của nhau và cùng trú tại thôn Đ, xã C, huyện V, Tp. Đà Nẵng. Vào đầu tháng 02/2022, gia đình ông H và gia đình bà T xảy ra mâu thuẫn và nhiều lần cãi vã nhau, bà T thường xuyên chửi bới và có những lời lẽ xúc phạm danh dự, nhân phẩm của gia đình ông H và vu khống việc bà N có quan hệ bất chính với con rể là anh Nguyễn Công H2 *(con trai của T)* nên ông H đã trình báo vụ việc đến Công an xã Hòa Châu, huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng giải quyết.

Khoảng 18 giờ 20 phút ngày 24/6/2022, ông Lý Ngọc Thiệt *(hàng xóm của ông H và T)* gặp bà T đang mang rác đi đổ nên hỏi *"Ông Tâm nhậu nhiều chưa mà hát karaoke to rứa?"*, bà T trả lời *"Chừ lo hát chứ xí tối hắn rảnh hắn báo*

Công an”. Cùng lúc này, ông H đang điều khiển xe mô tô mang rác đi đổ và nghe bà T nói vậy nên ông H hỏi *“Ai báo Công an mà bà chửi vậy?”*, bà T liền lớn tiếng dùng những lời lẽ thô tục chửi bới ông H. H điều khiển xe mô tô chạy đến trước cổng xưởng gỗ của ông Nguyễn Trần Q*(Trú cùng thôn với T)* và nghe T chửi mình nên bực tức, xuống xe, chạy vào trước xưởng gỗ của ông Qlấy 01 thanh gỗ xông đến chỗ T thì anh Thiệt và anh Trương B1 *(Trú cùng thôn với T)* can ngăn, giật lấy thanh gỗ nên H bỏ đi đổ rác. Sau đó, T đi đến phía trước nhà H thì thấy bà N đang dùng dao 02 lưỡi xắt khổ qua trong hiên nhà nên liền lớn tiếng chửi bà N. Nghe vậy, bà N bực tức *(trên tay vẫn đang cầm con dao 02 lưỡi)* đi ra chỗ T và nói *“Bà chửi chi ác rứa, vừa vừa phải phải thôi”* rồi hai bên lời qua, tiếng lại với nhau. Lúc này bà T nhìn thấy Lý Thị Diễm P đang ở trong nhà cho con ăn thì liền chửi N không biết dạy con, xỉ nhục P có chồng mà để chồng đuổi về nhà mẹ ăn bám. P nghe vậy nên bực tức việc T xúc phạm cha mẹ mình và xỉ nhục mình nên chạy ra, xông đến dùng chân đạp vào bụng của bà T rồi tiếp tục dùng điện thoại đang cầm trên tay đánh vào đầu bà T. Bị đánh nên bà T nắm cổ áo và cào vào cổ của Lý Thị Diễm P. Thấy vậy, ông Th, ông B1, bà N và ông I *(Trú cùng thôn với T)* liền vào can ngăn. Trong lúc mọi người vào can ngăn thì Lý Thị Diễm P đánh trúng tay của bà N làm con dao 02 lưỡi trên tay N trúng vào đầu của T gây thương tích. Sau khi được mọi người can ngăn thì bà N, ông H và Lý Thị Diễm P vào nhà đóng cổng lại, còn bà T thì được người nhà đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Nguyễn Thị T bị thương ở vùng đầu bên trái *(cách mép tai trái 10cm)*, vết thương dài 05cm, sâu 0,5cm và Phúc bị thương ở cổ tay phải. Ngày 25/6/2022, bà Nguyễn Thị T có đơn yêu cầu khởi tố vụ án hình sự.

Tại Bản giám định Pháp y số 196/TgT ngày 18/08/2022 của Trung tâm Pháp y - Sở Y tế Tp. Đà Nẵng kết luận bà Nguyễn Thị T bị thương tích:

-Chấn động não đã điều trị. Theo Thông tư số 22/2019TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 05%.

-Sẹo vết thương phần mềm vùng đầu, hiện tại đã lành, vùng đỉnh trái có vết thương đã lành tạo sẹo, mép vết thương tương đối gọn, kích thước 04 x 0,3cm. Theo Thông tư số 22/2019TT-BYT ngày 28/08/2019 của Bộ Y tế quy định, tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên là 02%.

Cơ chế và vật gây thương tích: Sưng nề vùng đầu là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật tày gây nên; sẹo vết thương phần mềm vùng đầu là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật sắc gây nên và tổn thương chấn động não trong trường hợp này là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật tác động phù hợp với vật tày (sưng nề vùng đầu) hoặc có thể là vật

sắc *(vết thương vùng đầu)* gây nên và cũng có thể phù hợp với cả hai vật trên gây nên. Tổng tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích (chấn động não và sẹo vết thương phần mềm vùng đầu) gây nên là 07%.

Tang vật thu giữ gồm: 01*(một)* con dao 02 lưỡi, dài khoảng 30cm, cán bằng gỗ hình trụ tròn, dài khoảng 10cm; 01*(một)* điện thoại hiệu Samsung A32, màu xanh và 01*(một)* khúc gỗ dài 50cm, rộng 02cm.

Tại Bản án sơ thẩm số 01/2023/HS-ST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã quyết định:

Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lý Thị Diễm P phạm tội " Cố ý gây thương tích"

Về hình phạt: Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 134, điểm b, e, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 65 BLHS.

Xử phạt: Bị cáo Lý Thị Diễm P 09 *(chín)* tháng tù cho H án treo. Thời gian thử thách là 18 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm, 03/01/2023.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo bản án.

Ngày 16/01/2023, bị hại bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm xem xét theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm để điều tra lại với tội danh giết người, phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ đối với bị cáo Lý Thị Diễm P và xem xét vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P tăng thêm tiền bồi thường về dân sự.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Bị hại bà Nguyễn Thị Tvà người đại diện theo ủy quyền của bà T xin rút một phần nội dung kháng cáo về trách nhiệm hình sự đối với tội danh và hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo Lý Thị Diễm P, chỉ giữ lại phần kháng cáo về trách nhiệm bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo P tăng thêm tiền bồi thường về thiệt hại cho bà.

Bị cáo Lý Thị Diễm P không chấp nhận việc bị hại bà T kháng cáo tăng tiền bồi thường dân sự, đề nghị HĐXX không chấp nhận nội dung kháng cáo này của bị hại Nguyễn Thị T.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Đà Nẵng có quan điểm về việc giải quyết vụ án như sau:

Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của bị hại bà Nguyễn Thị T trong hạn luật định, nên đảm bảo hợp lệ.

Về nội dung kháng: Ngày 16/01/2023, bị hại bà Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo với nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án sơ thẩm đề nghị cấp phúc thẩm xem xét theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm về quyết định tội danh và hình phạt để điều tra lại về tội danh giết người, phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ đối với bị cáo Lý Thị Diễm P và xem xét có vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Hồng N.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P tăng thêm tiền bồi thường về dân sự.

Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị T cùng người đại diện theo ủy quyền của bà T tự nguyện xin rút một phần nội dung kháng đối với Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử đối với bị cáo Lý Thị Diễm P về tội danh và hình phạt, đồng thời giữ lại phần nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo P tăng thêm mức tiền bồi thường về dân sự.

Nhận thấy, việc bị hại bà N và người đại diện theo ủy quyền của bà N tự nguyện xin rút một phần nội dung kháng cáo về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Diễm P tại Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử. Xét việc rút một phần nội dung kháng cáo của bị hại và người đại diện theo ủy quyền của bị hại là tự nguyện, không trái với quy định tại khoản 2 Điều 348 BLTTHS; Do đó, đề nghị HĐXX căn cứ Điều 348 , điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS: Đình chỉ xét xử phúc thẩm phần kháng cáo về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Diễm P tại Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023.

Xét phần nội dung kháng cáo về việc buộc bị cáo P tăng mức bồi thường về thiệt hại, tại phiên tòa phúc thẩm người bị hại bà T và người đại diện theo ủy quyền của bà T yêu cầu việc bồi thường, nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh về số tiền mình yêu cầu nên không có căn cứ để xem xét. Do đó, đề nghị HĐXX không chấp nhận phần nội dung kháng cáo này của bà T và người đại diện theo ủy quyền của bà T, giữ nguyên mức bồi thường như Bản án sơ thẩm.

- Luật sư Ông Quốc Cường người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại bà T có quan điểm, luận cứ bảo vệ như sau: Mặt dù, đơn kháng cáo của bị hại bà T kháng cáo toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử đối với bị cáo Lý Thị Diễm P; Tuy nhiên, tại phiên tòa phúc thẩm bị hại bà T cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà T xin rút một phần nội dung kháng cáo về trách nhiệm hình đối với tội danh và hình phạt cho bị cáo Lý Thị Diễm P.

Việc bị hai xin rút một phần nội dung kháng cáo này là tự nguyện, không trái với quy định của pháp luật, nên luật sư thống nhất với ý kiên s bị hại đề nghị HĐXX đình chỉ xét xử phúc thẩm nội dung này theo luật định.

Đối với phần yêu cầu kháng cáo về trách nhiệm dân sự: Luật sư cho rằng Tòa án cấp sơ thẩm chưa xem xét hết một cách khách quan tòan diện về những khoản chi phí mà bị hại đã chi trong thời gian điều trị thương tích do mất chứng cứ và những khoản chi hợp pháp nhưng không có từ chứng minh có ảnh H đến quyền lợi của người bị hại, nên đề nghị HĐXX cần xem xét lại cho bị hại. Về phần bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần Tòa án cấp sơ thẩm chỉ buộc bị cáo bồi thường 07 tháng lương cơ sở là chưa phù hợp với quy định của pháp luật; Vì vậy luật sư đề nghị HĐXX cần chấp nhận kháng cáo của bị hại bà T cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà T tại phiên tòa là phù hợp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] ***Về thủ tục tố tụng:***

[1.1] Tại đơn kháng của bị hại bà Nguyễn Thị T gửi ngày 16/01/2023 có nội dung: Kháng cáo toàn bộ Bản án hình sự sơ thẩm số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử đối với bị cáo Lý Thị Diễm P, đề nghị cấp phúc thẩm xem xét lại toàn bộ bản án theo hướng hủy toàn bộ bản án sơ thẩm về quyết định tội danh và hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Diễm P để điều tra lại theo tội danh giết người, phạm tội chưa đạt và có tính chất côn đồ đối với bị cáo, đồng thời xem xét có vai trò đồng phạm của bà Nguyễn Thị Hồng N. Về phần trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo P tăng mức tiền bồi thường về dân sự.

[1.2] Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị T cùng người đại diện theo ủy quyền của bà T tự nguyện xin rút một phần nội dung kháng cáo đối với Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng đã xét xử đối với bị cáo Lý Thị Diễm P về tội danh cũng như hình phạt cho bị cáo, đồng thời giữ lại phần nội dung kháng cáo về trách nhiệm dân sự, đề nghị HĐXX buộc bị cáo Lý Thị Diễm P tăng thêm mức tiền bồi thường về dân sự cho bà.

[1.3] Xét thấy, việc người bị hại bà Nguyễn Thị T cũng như người đại diện theo ủy quyền cho bà tự nguyện xin rút một phần nội dung kháng như đã nêu ở phần tiểu mục [1.2] đối với bị cáo Lý Thị Diễm P là hoàn toàn tự nguyện, không

trái đạo đức xã hội và không trái với quy định của pháp luật; Do đó, HĐXX căn cứ Điều 348, điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS đình chỉ xét xử phúc thẩm về nội dung phần kháng cáo này của bà Nguyễn Thị T;

[1.4] Phần quyết định về tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Diễm P tại Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 của Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày đình chỉ xét xử phúc thẩm.

[2] ***Về nội dung kháng cáo:***

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Nguyễn Thị T và người đại diện theo ủy quyền của bà T, cũng như ý kiến của luật sư người bảo vệ quyền lợi ích hợp pháp cho bà T đều có chung ý kiến đê nghị HĐXX buộc bị cáo P bồi thường thêm số tiền 45.000.000đ *(Bao gồm tiền bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian bị dịch bệnh Covis 3.000.000đ và tiền bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm theo quy định của pháp luật)*.

Về việc yêu cầu tăng mức bồi thường về dân sự của bà T tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo Lý Thị Diễm P không đồng ý thỏa T bồi thường thêm và đề nghị HĐXX không chấp nhận kháng cáo nội dung này của bà T.

[3] Xét nội dung yêu cầu kháng cáo của bà Nguyễn Thị T cũng như người đại diện theo ủy quyền của bà T và ý kiến của luật sư người bảo về quyền lợi ích hợp cho bà T nêu tại tiểu mục [2] ở trên thì thấy: Khi quyết định về trách nhiệm bồi thường dân sự Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét đầy đủ các tài liệu, chứng cứ về các khoản chi phí hợp lý trong thời gian bị hại điều trị thương tích có tại hồ sơ vụ án do bị hại xuất trình là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, HĐXX cấp phúc thẩm thấy rằng tại mục (5) bồi thường thiệt hại tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm với mức 07 tháng lương cơ sở do Nhà nước quy định là thấp so với quy định tại khoản 2 Điều 590 BLDS năm 2015. Vì vậy, HĐXX chấp nhận một phần yêu cầu của người bị hại tăng thêm mức bồi thường phần này lên 03 tháng lương cơ sở *(tổng cộng cả sơ và phúc thẩm 10 tháng)* cụ thể 03 tháng x 1.490.000đ = 4.470.000đ *(Bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)* để buộc bị cáo P bồi thường cho bà T là phù hợp; Riêng đối với số tiền chi phí bồi dưỡng sức khỏe trong thời gian bị dịch bệnh Covis 3.000.000đ *(Ba triệu đồng)* bên bị hại yêu cầu nhưng không xuất trình được tài liệu, chứng cứ để chứng minh, nên không có căn cứ để chấp nhận.

[4] Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[5] Do Hội đồng xét xử chấp chấp nhận một phần kháng cáo của bị hại, nên bị cáo phải chịu án phí DSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

I. Căn cứ Điều 348 và điểm đ khoản 1 Điều 355 BLTTHS .

1.1. Đình chỉ việc xét xử phúc thẩm đối với phần tội danh và mức hình phạt đối với bị cáo Lý Thị Diễm P tại quyết định của Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 do Tòa án nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng xét xử.

1.2. Phần nội dung quyết định về tội danh " cố ý gây thương tích" và mức hình phạt 09 *(chín)* tháng tù cho H án treo thời gian thử thách là 18 *(mười tám)* tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 03/01/2023 của Bản án số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 của Tòa nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày đình chỉ xét xét xử phúc thẩm 31/3/2023.

II. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355 và điểm b khoản 2 Điều 357 BLTTHS;

2.1. Chấp nhận một phần kháng cáo của người bị hại bà Nguyễn Thị Tsửa bản án sơ thẩm số: 01/2023/HSST ngày 03/01/2023 của Tòa nhân dân huyện Hòa Vang, thành phố Đà Nẵng về phần trách nhiệm dân sự tăng mức bồi thường thiệt hại.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều Điều 48 BLHS và Điều 590 BLDS năm 2015.

Buộc bị cáo Lý Thị Diễm P bồi thường thêm cho bà Nguyễn Thị Thuân khoản bồi thường thiệt hại về tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm 03 *(ba)* tháng lương cơ sở do nhà nước quy định là: **4.470.000đ** *(Bốn triệu, bốn trăm bảy mươi ngàn đồng)*

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, mà người có nghĩa vụ thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ bồi thường thì phải chịu lãi suất đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa T của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự; nếu không có thỏa T thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự. Các đương sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự

nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

III. ***Về án phí***: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lý Thị Diễm P phải chịu 300.000đ án phí dân sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày tuyên án phúc thẩm

Nơi nhận:
- VKSND thành phố Đà Nẵng;
- Phòng HSNV – CA TP Đà Nẵng;
- CQ THAHS – CA huyện Hòa Vang;
- VKSND huyện Hòa Vang;
- CQCSĐT Công an huyện Hòa Vang;
- Toà án nhân dân huyện Hòa Vang;
- Vụ GĐKT I – TAND tối cao;
- Trại giam Hòa Sơn;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Vĩnh Chuyển